

6. Cách mạng khoa học - kỹ thuật và lịch sử hiện đại.	133
7. Cách mạng khoa học - kỹ thuật và giáo dục.	134
VIII. VĂN HÓA LỐI SỐNG LÀ NỀN TẢNG CỦA XÃ HỘI	139
1. Cơ sở tinh thần của lối sống.	139
2. Ảnh hưởng của thế giới quan, đạo đức, văn hóa đối với con người và xã hội.	142
3. Ảnh hưởng của lý tưởng thẩm mỹ đối với lối sống.	144
4. Văn hóa xã hội chủ nghĩa và lối sống xã hội chủ nghĩa.	147
IX. NHỮNG CHỈ TIÊU XÃ HỘI CỦA LỐI SỐNG	153
X. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC	159
A. Nhiệm vụ phát triển phương pháp luận hiện nay và hệ phương pháp nghiên cứu xã hội học.	159
B. Những nguyên lý phương pháp luận và hệ phương pháp nghiên cứu xã hội học cụ thể.	163
- Tài liệu tham khảo : Điều tra Xã hội học - lý thuyết và thực hành)	183
- Trích ý kiến nhận xét	196
- Lá thư tri ân (thay Mục lục tham khảo những tài liệu chủ yếu)	198

I

XÃ HỘI HỌC : MỘT KHOA HỌC CŨ HAY MỚI ?

1. Sự ra đời của xã hội học

Trong số những nhà tiên bối xưa nhất, người ta có thể kể đến Platon, Aristote, Augustin, Thomas, Ibn Khaldoun, rồi đến Machiavel, Hobbes, Locke, Bossnet, Rousseau, Condorcet, Quételet, Montesquieu và nhiều tác gia khác đã hướng tới vấn đề xã hội và con người hoặc về mặt triết học, hoặc về mặt lịch sử, chính trị, pháp luật hay kinh tế.

Trong số những nhà sáng lập xã hội học, trước hết người ta nghĩ đến *Henri de Saint Simon* (1760 - 1825). Ông là người đầu tiên coi các xã hội con người là những hiện thực độc đáo nhưng vẫn bị đặt dưới một thứ quyết định luận nào đó. Và chắc chắn hơn nữa là *August Comte* (1773 - 1851) - người phát minh ra từ ngữ *Xã hội học* (sociologie) để chỉ một khoa học thực sự. Đó là "một sự nghiên cứu thực chứng về toàn bộ các quy luật cơ bản vốn có của các hiện tượng xã hội". Nhưng *C. Mác* (1818 - 1883) lại là nhà xã hội học lớn nhất của thế kỷ 19. Ông

là người nêu bật tầm quan trọng của đấu tranh giai cấp trong sự tiến hóa của xã hội, trong khi khẳng định rằng "tổng thể xã hội là một cái gì khác với tổng số những bộ phận của nó" và trong khi chỉ ra sự tác động qua lại giữa cơ sở hạ tầng (chủ yếu là kinh tế) với những nhân tố của kiến trúc thượng tầng (đặc biệt là các hệ tư tưởng) trong quá trình xã hội đã mở ra những triển vọng mới ngày nay vẫn còn bao gồm các trào lưu nghiên cứu xã hội học đặc biệt sôi nổi ở trong các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nếu không có một sự hiểu biết trước về những tác phẩm của Mác thì không tài nào hiểu biết được các trào lưu ấy. Ngoài ra, người ta có thể kể thêm những nhà xã hội học khác như *A. de Tocqueville* (1805 - 1859), *F. Le Play* (1806 - 1882) và *Emile Durkheim* v.v...

E. Durkheim cũng là người góp phần to lớn vào xã hội học. Là người đầu tiên đã xây dựng khuôn khổ cho xã hội học, Durkheim còn hiến mình cho môn khoa học này và đã vạch ra những con đường cho sự phát triển sau này.

Trong khi tỏ ra mình cũng thuộc về tư tưởng của trường phái Durkheim, bằng quan niệm của mình, *Lucian Lévy - Bruhl* (1857 - 1939) đã nói đến ảnh hưởng chủ yếu của đời sống xã hội đối với giá trị và thái độ đạo đức hoặc đối với những biểu hiện tập thể. Cũng bằng cách ấy, ông xử lý những tài liệu dân tộc học và rời khỏi chủ nghĩa duy lý của Durkheim trong khi giải thích đặc thù của tâm lý nguyên thủy bằng tình cảm.

Từ phong tục *potilatch* của những người da đỏ ở bắc Thái Bình Dương, về sự hình thành của khế ước trong cuốn *Lòng tin dã thú* của mình, *George Davy* (1883...) đã đưa vào trường phái Durkheim một sự quan tâm về các sắc thái, làm cho hệ thống của trường phái này thoát khỏi sự lạm dụng "xã hội học", tuy không từ bỏ tính chặt chẽ về mặt phương pháp luận của nó.

Trong khi xã hội học Durkheim đang được củng cố ở Pháp và có ảnh hưởng đến các nước khác thì ở các nước đó, các trào lưu khác cũng xuất hiện và cũng đã góp phần mạnh mẽ vào việc xây dựng xã hội học hiện đại. Trong những tác giả đáng lưu ý nhất, có *Ferdinand Tonnies* (1855 - 1935), người đã vạch ra những đường hướng lớn cho một thứ "xã hội học chuyên biệt", khác với xã hội học đại cương và đặc biệt bao hàm một thứ xã hội học thuần túy; *Max Weber* (1864 - 1920) là người sáng lập ra cái mà được gọi là "xã hội học nhận thức"; *Max Scheler* (1874 - 1928) đã đưa vào môn học này quan điểm của hiện tượng luận một lý luận dẫn tới việc tìm hiểu những ý nghĩa chủ yếu của hiện thực đã sống; *Vilfredo Pareto* (1848 - 1923) là một nhà kinh tế nhảy sang xã hội học. Ông định nghĩa xã hội học là một khoa học về những hành vi xã hội và xây dựng lý luận của mình trên sự phân biệt giữa những hành vi lôgic với những hành vi không lôgic; *Bronislaw Malinowski* (1884 - 1942) sinh ở Ba Lan, giáo sư xã hội học và nhân bản học ở Anh và Mỹ. Người ta coi ông như người sáng lập ra trường phái gọi là chủ nghĩa chức năng. Cũng như Marcel Mauss, ông

nhạy cảm với cái tạo nên sự thống nhất của các hiện tượng văn hóa, tức là hiện tượng xã hội nói chung.

Những thí dụ trên đây cho chúng ta lịch sử của khoa học này có những mối liên hệ rất trực tiếp với những hoạt động trước kia và đã để lại những bài học vô cùng phong phú.

2. Các trường phái và các xu hướng của xã hội học

Xã hội học hiện nay có nhiều xu hướng khác nhau hơn thời kỳ trước và cũng do đó có nhiều xu hướng trái ngược nhau. Trong tình hình như vậy, cho nên khó mà mô tả tình trạng như hiện nay của xã hội học theo một vài trường phái. Trong phạm vi mục này chỉ nêu lên một vài tiêu điểm nhằm làm sáng tỏ sự khác nhau về xu hướng của chúng. Thực tế mà nói, nhiều công trình nghiên cứu xã hội học hiện nay đang nằm ở những chỗ tiếp giáp nhau của nhiều trường phái hay xu hướng ấy. Cũng cần nói thêm ở đây là các trường phái trong thời kỳ trước có ảnh hưởng đáng kể như trường phái Durkheim, chủ nghĩa Mác và truyền thống Weber.

a) *Xã hội học số lượng và xã hội học kinh nghiệm* phát sinh trước hết ở Mỹ, nơi quan tâm đến việc nghiên cứu những quan hệ giữa các hiện tượng có thể đo lường và quan sát theo lối kinh nghiệm như người ta đã làm được trong các khoa học tự nhiên.

Xã hội học kinh nghiệm và số lượng có ba phương hướng. Trước hết nó phải làm cho công cụ toán học thích hợp với loại sự kiện riêng mà nó phải nghiên cứu. Mặt

khác, xã hội học chỉ có thể tiến lên theo con đường ấy nếu nó có được nhiều sự quan sát được xác lập một cách khoa học. Khi trong tay các nhà nghiên cứu có một số dữ kiện thì một số người không được thông báo dễ dàng, một số khác thì được thông báo rộng rãi.

Đã từ lâu, người ta mong muốn thành lập các "ngân hàng dữ kiện" tập trung tất cả thông tin sẵn có cho các nhà nghiên cứu về xã hội học sử dụng.

Người đại biểu xuất sắc của xã hội học kinh nghiệm ở Mỹ là P. Sorokin.

b) *Chủ nghĩa cấu trúc*

Có một phương tiện để đưa tính chặt chẽ toán học vào việc luận giải các hiện tượng xã hội mà không mắc phải nguy cơ quy các hiện tượng ấy chỉ thành những lối xử sự trực tiếp quan sát được, trái lại, để tìm ra được đường dây bị che dấu làm cho chúng trở thành một thể thống nhất và cố kết : đó là phương tiện được các nhà lý luận thuộc chủ nghĩa cấu trúc đề xướng.

Phương pháp cấu trúc chủ nghĩa đã có những bằng chứng trong dân tộc học qua những quy ước hôn nhân, những hiện tượng xã hội có tính chất tượng trưng trực tiếp, như các huyền thoại.

c) *Xã hội học nhận thức*

Ảnh hưởng của Max Weber rất quan trọng vì nó không những ở Đức mà còn ở Pháp, là nơi mà xã hội học của ông được Raymond Aron phát hiện và đổi mới.

Từ nhiều năm nay, công khai hoặc bí mật nhiều công trình nghiên cứu đã gắn liền với sự lý giải của xã hội học nhận thức, là thứ xã hội học hướng vào việc đi tìm những định nghĩa và hành vi xã hội nhờ những mô hình hoặc những loại hình xây dựng cho phép sử dụng tất cả các phương pháp kinh nghiệm đã biết.

d) Chủ nghĩa chức năng

Cũng giống như Max Weber muốn nêu rõ về quy tắc hóa một xu hướng cần thiết và một thực tiễn của các khoa học nhân văn, chủ nghĩa chức năng đã trình bày các sự kiện xã hội không thể hoàn toàn giải quyết hoặc nhận thức được nếu không căn cứ vào chức năng mà các sự kiện xã hội ấy thực hiện.

Chủ nghĩa chức năng đã được B. Malinowski nêu lên một cách triệt để. Đó là phương hướng lý luận của các khoa học xã hội. Theo ông, nó nằm trong sự giải thích các sự kiện xã hội bằng các chức năng của chúng, có nghĩa là "bằng vai trò do chúng đóng trong toàn bộ hệ thống văn hóa, bằng cái cách mà chúng được liên kết với nhau trong hệ thống ấy".

đ) Chủ nghĩa đa nguyên

Qua những công trình nghiên cứu của mình, G. Gurvitch đã trình bày sự nghiên cứu kinh nghiệm về lý luận xã hội học vào một hệ thống gắn bó nhau. Gurvitch xác nhận xã hội học vừa là siêu kinh nghiệm chủ nghĩa vừa là đa nguyên chủ nghĩa.

Xã hội học hiện đại tìm thấy trong cấu trúc đa nguyên ấy một lý do để quay lưng lại với chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa chức năng, chủ nghĩa cấu trúc hay chủ nghĩa Mác.

e) Xã hội học phê phán

Khuynh hướng này thường trực tiếp hoặc gián tiếp noi theo chủ nghĩa Mác, xã hội học hiện đại đặc biệt ở Mỹ đã nêu rõ những mặt phi chức năng của xã hội học. Xu hướng này cũng thường thấy kết hợp với việc sử dụng các phương pháp phân tâm học mà đặc biệt là các phương pháp của Freud.

*
* *

Việc tìm hiểu lịch sử xã hội học là cần thiết. Về mặt này, dù xu hướng của họ như thế nào, nếu muốn xây dựng một công trình thật sự khoa học cũng phải có một sự am hiểu xã hội học nói chung bao gồm sự hiểu biết các xu hướng tiêu biểu khác nhau.

3. Cuộc cách mạng trong xã hội học : Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Thuật ngữ "xã hội học" do nhà xã hội học Pháp - A. Comte đưa ra, nhưng không nên gắn liền sự xuất hiện của xã hội học với tư cách là một khoa học. Bởi vì, cho đến trước thế kỷ XIX, xã hội học và triết học, nói chung chưa tách khỏi các khoa học khác (cho đến Hegel, triết

học có tham vọng bao quát tất cả các tri thức của con người) và xã hội học vẫn còn nằm trong khuôn khổ triết học. Sau đó, mặc dầu xã hội học tách ra khỏi triết học, nó vẫn có liên quan chặt chẽ với triết học. Nhìn chung, xã hội học tư sản ở thế kỷ XIX mang dấu ấn của chủ nghĩa duy tâm, trừu tượng.

Sự xuất hiện của chủ nghĩa Mác là một cuộc cách mạng vĩ đại trong toàn bộ khoa học xã hội. C. Mác và Ph. Anghen đã xây dựng quan điểm duy vật về lịch sử và đặt cơ sở cho xã hội học mácxít.

Quan niệm duy vật về lịch sử do C. Mác và Ph. Anghen đưa ra vào giữa những năm 40 của thế kỷ XIX như một giả thuyết khoa học. Để biến nó thành một lý luận khoa học, Mác đã nghiên cứu sâu sắc chủ yếu về một hình thái xã hội - kinh tế : xã hội tư sản. Bộ "*Tư bản*" là một thành công vĩ đại, bởi vì "cuốn sách ấy... đã vạch ra cho người đọc thấy toàn bộ hình thái xã hội tư bản chủ nghĩa như một hình thái sống... Bây giờ, từ khi "*Tư bản*" xuất hiện, quan niệm duy vật về lịch sử không còn là một giả thuyết nữa, mà là một luận điểm đã được chứng minh về mặt khoa học"⁽¹⁾.

Nhiệm vụ đầu tiên mà Mác và Anghen đặt ra, sau khi đã phát hiện ra quan niệm duy vật về lịch sử là áp dụng nó vào việc phân tích sâu sắc và toàn diện xã hội tư bản chủ nghĩa, bao gồm việc khám phá sự phát triển đặc thù của nó trong các nước khác nhau. Nhưng Mác và

(1) *V.I. Lênin* : Toàn tập, T.1 tr. 139 - 140 (Nga).

Anghen không chỉ tự hạn chế vào điều đó. Hai ông còn áp dụng phương pháp duy vật vào việc phân tích quá trình lịch sử toàn thế giới, bắt đầu từ chế độ công xã nguyên thủy. Mặc dầu hai ông không thể dành được nhiều sự chú ý cho nhiệm vụ thứ hai này như vào nhiệm vụ thứ nhất, nhưng cũng đã đưa ra những mẫu mực xuất sắc nhất của việc phân tích các nước và các dân tộc khác nhau và đã chứng minh một cách khoa học toàn bộ quá trình phát triển lịch sử toàn thế giới.

Mác và Anghen đã để lại một di sản to lớn về các khoa học xã hội rất khác nhau, đã giải quyết nhiều vấn đề lý luận có ý nghĩa ứng dụng trực tiếp. Nhưng hai ông viết tương đối ít về triết học, về xã hội học. Đó là cái cơ cho những địch thủ của chủ nghĩa Mác đưa ra những ý kiến cho rằng chủ nghĩa Mác không có triết học của nó, rằng Mác không quan tâm đến các vấn đề triết học, xã hội học nói chung. Thật ra, tất cả các tác phẩm của Mác và Anghen là một sự trình bày hoàn chỉnh quan niệm khoa học về lịch sử và phép biện chứng duy vật. Điều đó cần phải được nhấn mạnh hiện nay.

Như vậy, quan niệm duy vật về lịch sử sau hơn một thế kỷ của chủ nghĩa Mác không những đã biến từ một giả thuyết thành một lý luận khoa học, nó còn được áp dụng vào việc phân tích quá khứ và hiện tại của loài người, nghiên cứu tất cả các lĩnh vực hoạt động của nó, trở thành công cụ nhận thức mạnh mẽ đối với tất cả các khoa học xã hội, trở thành sự hướng dẫn cho hành động

cách mạng. Quan niệm ấy là cơ sở lý luận xã hội học đại cương. Chủ nghĩa duy vật lịch sử - lý luận duy nhất khoa học về sự phát triển xã hội. Chúng ta có thể tự hào nói rằng chỉ có phong trào cộng sản thế giới mới nắm được một lý luận xã hội học đại cương cho phép giải thích lịch sử loài người và khám phá ra cơ cấu và "cơ chế" tác động của các quy luật xã hội của xã hội hiện đại trong các quá trình toàn cầu cũng như trong các quá trình của mỗi nước, mỗi dân tộc.

Với tư cách lý luận xã hội học đại cương, chủ nghĩa duy vật lịch sử, trước hết là sự mở rộng chủ nghĩa duy vật vào việc nhận thức các hiện tượng xã hội, là sự giải quyết theo lối duy vật vấn đề cơ bản của triết học áp dụng vào tính đặc thù của các hiện tượng xã hội. Nếu chủ nghĩa duy vật triết học khẳng định : tồn tại quyết định ý thức thì luận điểm căn bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử là tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

Nhưng nó không chỉ giải quyết vấn đề cơ bản ấy mà còn đưa ra một quan niệm hoàn chỉnh về đời sống xã hội, nó là một lý luận hoàn chỉnh về sự phát triển xã hội.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử không chỉ là một lý luận, nó còn là một phương pháp nhận thức các hiện tượng xã hội. Cùng với chủ nghĩa duy vật biện chứng, nó là phương pháp luận chung của việc nhận thức xã hội. Ngoài nó ra, không thể có một lý luận chung nào khác về sự phát triển xã hội. Nhưng khi nói chủ nghĩa duy vật lịch sử là phương pháp luận chung đối với tất cả các khoa học xã hội, điều

đó không có nghĩa là nó có thể bỏ qua những phương pháp, phương thức, kỹ thuật vốn có của các khoa học xã hội khác nhau. Chỉ có kẻ ngây thơ mới cho rằng chủ nghĩa duy vật lịch sử thay thế cho những phương pháp nghiên cứu khác.

4. V.I. Lênin phát triển xã hội học mácxít

Trong khi phát triển chủ nghĩa Mác, V.I. Lênin đã chú ý nhiều đến việc xây dựng xã hội học mácxít. Những tác phẩm của Lênin là mẫu mực không vượt qua được của việc phân tích xã hội học về hiện thực đương thời. Có thể mạnh dạn nói rằng tất cả các tác phẩm của Lênin trong một chừng mực nào đó là những tác phẩm xã hội học, ngay cả các tác phẩm dành riêng cho các vấn đề kinh tế. Trong những tác phẩm ấy, không phải chỉ có việc áp dụng lý luận xã hội học Mác - Lênin mà bao giờ cũng có sự khám phá những khía cạnh xã hội, chính trị, tâm lý của các vấn đề được xem xét. Ví dụ trong cuốn "*Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga*", ngoài việc phân tích những biến đổi xảy ra trong nền kinh tế nước Nga thời Nga hoàng sau cải cách, Lênin còn phân tích cơ cấu giai cấp của toàn bộ hệ thống quan hệ xã hội thời đó, tâm lý xã hội và hệ tư tưởng của các giai cấp...

Lênin là một nhà xã hội học vĩ đại. Đó là vấn đề cần phải được soi sáng và để xác định sự đóng góp to lớn của Lênin vào xã hội học mácxít. Ở đây, chỉ cần nêu lên một vài khía cạnh của vấn đề ấy.

Thứ nhất, Lênin khẳng định rằng chủ nghĩa duy vật đã thực hiện một cuộc cách mạng trong lịch sử triết học, nó cho phép đi tới kết luận về sự phụ thuộc của tiến trình tư tưởng đối với tiến trình sự vật, đối với các quá trình vật chất trong xã hội. Kết luận đó là duy nhất đúng với xã hội học khoa học.

Thứ hai, các nhà xã hội học trước kia không biết phân biệt các hiện tượng quan trọng với các hiện tượng không quan trọng, không biết rút ra những cái đóng vai trò chủ yếu trong mạng lưới phức tạp của các quan hệ xã hội: "Chủ nghĩa duy vật đã đưa lại một tiêu chuẩn hoàn toàn khách quan bằng cách nêu bật lên các quan hệ sản xuất thành cơ cấu của xã hội, và cho phép áp dụng vào các quan hệ ấy tiêu chuẩn khoa học chung là tính lặp đi lặp lại mà những kẻ theo chủ nghĩa chủ quan đã phủ nhận việc áp dụng nó vào xã hội học"⁽¹⁾.

Thứ ba, theo Lênin, chủ nghĩa duy vật lịch sử cho phép xây dựng xã hội học khoa học vì với việc khám phá ra sự tác động qua lại giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất cũng như những quy luật sản xuất khác, nó đã đưa lại "một cơ sở vững chắc cho quan niệm về sự phát triển của các hình thái xã hội như một quá trình lịch sử tự nhiên", mà nếu "không có quan niệm ấy thì cũng không có khoa học xã hội"⁽²⁾.

(1) V.I. Lênin, Toàn tập, t.1, tr. 137 (Nga).

(2) V.I. Lênin, Toàn tập, tập 1, tr. 136 (Nga).

Cuối cùng, *thứ tư*, chủ nghĩa duy vật lịch sử đã "chỉ ra con đường nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về quá trình phát sinh, phát triển và suy sụp của các hình thái xã hội kinh tế bằng cách xem xét toàn bộ các xu hướng trái ngược nhau, giải thích chúng một cách chính xác bằng những điều kiện đời sống và sản xuất của các giai cấp xã hội khác nhau"⁽¹⁾.

5. Cuộc đấu tranh giữa hai dòng đối lập của xã hội học : xã hội học tư sản và xã hội học mácxít

5.1. Xã hội học tư sản :

Từ khi xã hội học mácxít xuất hiện, xã hội học tư sản coi một trong những nhiệm vụ hàng đầu của nó là đấu tranh chống lại chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nhiều lý luận tư sản khác nhau, xã hội học theo thuyết Kant mới, các xu hướng "tâm lý học" v.v... đã lần lượt đưa ra làm vũ khí chống lại nó, nhưng bất lực. Mặt khác, để phục vụ cho chủ nghĩa tư bản, xã hội học tư sản càng chú ý nghiên cứu những vấn đề phát triển xã hội do đời sống xã hội đặt ra, nhất là từ đầu thế kỷ XX, các nhà xã hội học tư sản không những càng chú ý hơn những vấn đề riêng, mà còn từ bỏ các vấn đề xã hội học chung. Xã hội học kinh nghiệm xuất hiện và hoàn toàn chi phối ở các nước Tây Âu và Mỹ. Chính việc nghiên cứu các vấn đề riêng theo lối kinh nghiệm ấy đã dẫn xã hội học tư sản vào chỗ bế tắc.

(1) V.I. Lênin, Toàn tập, tập 1, tr 57 - 58 (Nga).